

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày 17/3/2022
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Sơn.
2. Ông Nguyễn Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn – tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 171/2020/TLST – DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2021; các thông báo dời ngày xét xử phiên tòa sơ thẩm sự; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-DS ngày 28/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th – Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Tr – Giám đốc phòng giao dịch huyện Ninh Sơn - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận (*Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam*).

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Minh V – Phó Giám đốc phòng giao dịch huyện Ninh Sơn - Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận (*Theo giấy ủy quyền ngày 16/12/2020 của Giám đốc phòng giao dịch huyện Ninh Sơn – Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận*), Xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ phòng giao dịch: Khu phố 3, thị trấn T, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị S, sinh năm 1969, Vắng mặt.
 - **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Hoàng Văn Tr1, sinh năm 1969, Vắng mặt.
- Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 16/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, Người đại theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (Sau đây viết tắt là NHCSXHVN) trình bày: Vào ngày 06/8/2010 chị Lê Thị S có đứng tên vay vốn chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở tại NHCSXHVN, phòng giao dịch huyện Ninh Sơn, chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, người thừa kế là anh Hoàng Văn Tr1 (chồng chị S), mã số món vay: 6000003800095423 với số tiền là 8.000.000đồng, lãi suất 0,25%/tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 120 tháng, phân kỳ trả trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.600.000đồng, ngày bắt đầu trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 10/8/2016. Trong thời gian vay chị S và anh Tr1 đã trả cho Ngân hàng được 661.534 đồng tiền lãi và 1.500.000đồng tiền gốc.

Ngày 24/5/2016 chị Lê Thị S tiếp tục đứng tên vay vốn chương trình cho vay hộ nghèo tại NHCSXHVN, phòng giao dịch huyện Ninh Sơn, chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, người thừa kế là anh Hoàng Văn Tr1(chồng chị S), mã số món vay: 6600000707462150 với số tiền là 45.000.000đồng, lãi suất 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 60 tháng, phân kỳ trả trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 9.000.000đồng, ngày bắt đầu trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 24/5/2017, mục đích sử dụng vốn vay: Nuôi bò sinh sản. Trong thời gian vay chị S và anh Tr1 đã trả cho Ngân hàng được 1.874.500đồng tiền lãi.

Hiện nay hai khoản vay trên đã quá hạn, vì vậy Ngân hàng yêu cầu chị S và anh Tr1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng gồm:

- Khoản vay về nhà ở: Nợ gốc là 6.500.000đồng; tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 17/3/2022 là 2.247.407 đồng. Tổng cộng: 8.747.407 đồng.
- Khoản vay hộ nghèo: Nợ gốc: 45.000.000đồng; tiền lãi trong hạn và nợ lãi tính đến ngày 17/3/2022 là 15.389.335đồng Tổng cộng: 60.389.335đồng.

Ngoài ra Ngân hàng yêu cầu chị S và anh Tr1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho hai khoản vay trên cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Tr1 đã được triệu tập hợp lệ để lấy ý kiến, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử đều vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án không tiến hành ghi được lời khai của chị S và anh Tr1.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát huyện Ninh Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã

thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong suốt quá trình giải quyết và tại thời điểm xét xử. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đại diện Ngân hàng, chị S và anh Tr1 là đúng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát huyện Ninh Sơn về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Căn cứ vào quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

- Buộc chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn Tr phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam các khoản vay cụ thể:

- + Khoản vay về nhà ở: Nợ gốc là 6.500.000đồng; tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 17/3/2022 là 2.247.407 đồng. Tổng cộng: 8.747.407 đồng.

- + Khoản vay hộ nghèo: Nợ gốc: 45.000.000đồng; tiền lãi trong hạn và nợ lãi tính đến ngày 17/3/2022 là 15.389.335đồng Tổng cộng: 60.389.335đồng.

Ngoài ra chị S và anh Tr1 còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh cho hai khoản vay trên cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc và nợ lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn Tr1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lê Thị S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Tr1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự: Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: NHCSXHVN yêu cầu chị S và anh Tr phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng các khoản vay cụ thể:

- Khoản vay về nhà ở: Nợ gốc là 6.500.000đồng; tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 17/3/2022 là 2.247.407 đồng. Tổng cộng: 8.747.407 đồng.

- Khoản vay hộ nghèo: Nợ gốc: 45.000.000đồng; tiền lãi trong hạn và nợ lãi tính đến ngày 17/3/2022 là 15.389.335đồng Tổng cộng: 60.389.335đồng.

Qua các chứng cứ thu thập được cho thấy: Vào ngày 06/8/2010 và ngày 24/5/2016 chị Lê Thị S có đứng tên vay vốn chương trình cho vay hộ nghèo tại NHCSXHVN, phòng giao dịch huyện Ninh Sơn, chi nhánh tỉnh Ninh Thuận, người thừa kế là anh Hoàng Văn Tr1 (chồng chị S) cụ thể các khoản vay như sau:

+ Theo mã số món vay: 6000003800095423, chị S, anh Tr1 vay số tiền là 8.000.000đồng, lãi suất 0,25%/tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 120 tháng, phân kỳ trả trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 1.600.000đồng, ngày bắt đầu trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 10/8/2016, mục đích sử dụng vốn: xây nhà ở;

+ Theo mã số món vay: 6600000707462150, chị S và anh Tr vay số tiền là 45.000.000đồng, lãi suất 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 60 tháng, phân kỳ trả trả nợ 12 tháng/lần, số tiền trả nợ mỗi kỳ là 9.000.000đồng, ngày bắt đầu trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 24/5/2017, mục đích sử dụng vốn vay: Nuôi bò sinh sản.

Các hợp đồng ký kết trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật.

Từ khi vay, chị S và anh Tr1 đã trả cho Ngân hàng các khoản vay cụ thể: về nhà ở: tiền gốc 1.500.000đồng, tiền lãi là 661.534 đồng; về hộ nghèo: tiền lãi là 1.874.500đồng, chưa thanh toán tiền gốc. Bị đơn chị Lê Thị S và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Tr1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu chị S và anh Tr1 phải trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị S và anh Tr1 phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi quá hạn cho ngân hàng, phí phát sinh cho đến khi chị S và anh Tr1 thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng, cụ thể:

- Khoản vay về nhà ở:

+ Tiền nợ gốc: 6.500.000đồng;

+ Tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 17/3/2022: 2.247.407 đồng;

Tổng cộng: 8.747.407 đồng.

- Khoản vay hộ nghèo:

+ Tiền nợ gốc: 45.000.000đồng;

+ Tiền lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 17/3/2022: 15.389.335 đồng;

Tổng cộng: 60.389.335đồng.

[3] Về khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều

13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên chị S và anh Tr1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn Tr1.

Buộc chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn Tr1 phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam các khoản vay cụ thể:

- Khoản vay về nhà ở: Tiền nợ gốc: 8.000.000đồng; Tiền nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 17/3/2022: 2.247.407 đồng. Tổng cộng: 8.747.407 đồng.

- Khoản vay hộ nghèo: Tiền nợ gốc: 45.000.000đồng; Tiền lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 17/3/2022: 15.389.335đồng. Tổng cộng là: 60.389.335đồng.

Tổng cộng hai khoản vay cả gốc và lãi là 69.136.742 đồng.

Kể từ ngày 18/3/2022, chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn Tr1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà chị S và anh Tr1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Chị Lê Thị S và anh Hoàng Văn Tr1 phải chịu 3.456.837 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong

thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Na